

THỐNG KÊ KẾT QUẢ KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THPT-GDTX CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Đơn vị	SL ĐKDT	Đạt giải	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	Tỉ lệ % đạt giải
1	THPT chuyên Nguyễn Du	191	174	29	68	54	23	91.1
2	THPT chuyên Lương Văn Chánh	180	154	13	44	56	41	85.56
3	THCS và THPT Đông Du	37	37	6	17	9	5	100
4	PTDTNT THPT Đam San	20	16	4	6	2	4	80
5	THPT Chu Văn An	40	29	3	11	3	12	72.5
6	THPT Nguyễn Văn Cừ	24	16	3	2	2	9	66.67
7	THCS và THPT Tây Nguyên	28	24	2	10	5	7	85.71
8	THPT Thực hành Cao Nguyên	23	18	2	1	8	7	78.26
9	Phổ thông Duy Tân	43	36	1	7	16	12	83.72
10	THPT số 1 Ngô Gia Tự	40	36	1	7	14	14	90
11	THPT Trần Quốc Toản	27	23	1	6	13	3	85.19
12	THPT Hùng Vương	33	26	1	6	9	10	78.79
13	THPT Phan Đình Phùng	45	35	1	5	13	16	77.78
14	TH, THCS và THPT Victory	9	9	1	4	3	1	100
15	THPT số 1 Nguyễn Trãi	34	21	1	3	8	9	61.76
16	PTDTNT THPT N' Trang Long	21	16	1	3	7	5	76.19
17	THPT Ea H'leo	17	13	1	3	5	4	76.47
18	THPT Huỳnh Thúc Kháng	33	18	1	3	4	10	54.55
19	THPT Võ Nguyên Giáp	23	13	1	3	2	7	56.52
20	THPT Lê Hồng Phong	56	33	1	2	13	17	58.93
21	THPT Buôn Ma Thuột	45	26	1	2	11	12	57.78
22	THPT Trần Nhân Tông	22	17	1	2	10	4	77.27
23	THPT số 1 Nguyễn Công Trứ	32	21	1	1	12	7	65.63
24	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	18	13	1	1	5	6	72.22
25	THPT Ea Rók	24	10	1	1	2	6	41.67
26	THPT số 1 Trần Phú	26	12	1	0	3	8	46.15
27	THPT số 1 Phan Đình Phùng	37	29	0	9	9	11	78.38
28	THPT Lê Quý Đôn	50	39	0	7	21	11	78
29	THPT số 1 Nguyễn Huệ	28	17	0	7	6	4	60.71
30	THPT Cao Bá Quát	36	27	0	5	9	13	75
31	THPT Buôn Hồ	38	23	0	5	7	11	60.53
32	THPT Hồng Đức	31	22	0	4	10	8	70.97

TT	Đơn vị	SL ĐKDT	Đạt giải	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	Tỉ lệ % đạt giải
33	THPT số 1 Nguyễn Thái Bình	20	17	0	4	5	8	85
34	THPT Y Jút	26	11	0	4	4	3	42.31
35	THPT số 1 Phan Chu Trinh	13	11	0	4	3	4	84.62
36	THPT Cư M'gar	43	32	0	3	17	12	74.42
37	THPT Nguyễn Huệ	53	34	0	3	13	18	64.15
38	THPT Phan Bội Châu	42	17	0	3	9	5	40.48
39	THPT Nguyễn Bình Khiêm	27	18	0	3	6	9	66.67
40	THPT Võ Thị Sáu	30	17	0	3	5	9	56.67
41	THPT Lắc	17	11	0	3	1	7	64.71
42	THPT Ngô Gia Tự	45	22	0	2	9	11	48.89
43	THPT Krông Ana	32	15	0	2	9	4	46.88
44	THPT Krông Bông	28	12	0	2	7	3	42.86
45	THPT Phạm Văn Đồng	30	12	0	2	7	3	40
46	THPT Lê Hữu Trác	37	11	0	2	6	3	29.73
47	THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	16	9	0	2	6	1	56.25
48	THPT Lê Duẩn	28	16	0	2	5	9	57.14
49	THPT Võ Văn Kiệt	18	12	0	2	4	6	66.67
50	THPT Trường Chinh	18	11	0	2	4	5	61.11
51	THPT Lê Thành Phương	29	14	0	2	3	9	48.28
52	THPT số 1 Phan Bội Châu	14	10	0	2	3	5	71.43
53	THPT Việt Đức	18	9	0	2	3	4	50
54	THPT Quang Trung	20	15	0	1	8	6	75
55	THPT Lê Trung Kiên	43	21	0	1	7	13	48.84
56	THPT Trần Quốc Tuấn	42	21	0	1	7	13	50
57	THPT Phan Chu Trinh	39	15	0	1	4	10	38.46
58	THPT Nguyễn Trãi	47	12	0	1	4	7	25.53
59	THPT Ea Súp	21	10	0	1	4	5	47.62
60	THPT Trần Quang Khải	21	7	0	1	4	2	33.33
61	THPT Nguyễn Văn Linh	42	20	0	1	3	16	47.62
62	THPT Phan Đăng Lưu	20	14	0	1	3	10	70
63	THPT Trần Đại Nghĩa	25	11	0	1	3	7	44
64	THPT Trần Phú	40	18	0	1	2	15	45
65	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	43	15	0	1	2	12	34.88
66	THPT Trần Hưng Đạo	18	8	0	1	2	5	44.44
67	THPT số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	14	5	0	1	2	2	35.71
68	THPT Tôn Đức Thắng	12	5	0	1	2	2	41.67
69	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	14	4	0	1	2	1	28.57

TT	Đơn vị	SL ĐKDT	Đạt giải	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	Tỉ lệ % đạt giải
70	THPT số 1 Lê Hồng Phong	12	9	0	1	1	7	75
71	THPT Lý Tự Trọng	13	8	0	1	1	6	61.54
72	THPT Nguyễn Công Trứ	12	1	0	1	0	0	8.33
73	THPT Nguyễn Tất Thành	21	15	0	0	8	7	71.43
74	THPT Trần Suyền	33	16	0	0	4	12	48.48
75	THPT Nguyễn Du	31	10	0	0	3	7	32.26
76	THPT Lê Lợi	32	9	0	0	3	6	28.13
77	THPT Buôn Đôn	19	10	0	0	2	8	52.63
78	PTDTNT THPT Phú Yên	10	7	0	0	2	5	70
79	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	13	3	0	0	2	1	23.08
80	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	4	3	0	0	2	1	75
81	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'Gar	14	3	0	0	2	1	21.43
82	THPT Nguyễn Trường Tộ	24	10	0	0	1	9	41.67
83	TH, THCS và THPT Phú Xuân	12	7	0	0	1	6	58.33
84	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	14	4	0	0	1	3	28.57
85	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	6	3	0	0	1	2	50
86	THPT Trần Bình Trọng	21	1	0	0	1	0	4.76
87	Trung tâm GDNN - GDTX Ea H'leo	8	1	0	0	1	0	12.5
88	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Bông	4	1	0	0	1	0	25
89	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	6	1	0	0	1	0	16.67
90	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	12	3	0	0	0	3	25
91	THCS và THPT Chu Văn An	11	2	0	0	0	2	18.18
92	THPT Nguyễn Chí Thanh	4	2	0	0	0	2	50
93	THPT Nguyễn Thái Bình	14	2	0	0	0	2	14.29
94	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Năng	6	2	0	0	0	2	33.33
95	THPT Hai Bà Trưng	4	1	0	0	0	1	25
96	Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Ma Thuột	12	1	0	0	0	1	8.33
97	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Búk	3	1	0	0	0	1	33.33
98	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	7	0	0	0	0	0	0
99	THPT Tư thực Nguyễn Bình Khiêm	4	0	0	0	0	0	0
100	Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Hồ	3	0	0	0	0	0	0
101	Trung tâm GDNN - GDTX Cư Kuin	9	0	0	0	0	0	0
102	Trung tâm GDNN - GDTX Ea Kar	10	0	0	0	0	0	0
103	Trung tâm GDNN - GDTX Ea Súp	9	0	0	0	0	0	0
104	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Ana	4	0	0	0	0	0	0
105	Trung tâm GDNN - GDTX Tây Hòa	3	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	2780	1661	80	328	577	676	59.75